

## **PHÁP LỆNH CỦA CỘNG HÒA PHÁP**

### **về trưng dụng tài sản và dịch vụ**

*(Số 59-63 tháng 1 năm 1959)*

#### **Thiên I**

#### **Phương thức tiến hành trưng dụng phục vụ các nhu cầu quốc gia**

##### **Điều 1**

Việc cung cấp tài sản và dịch vụ cần thiết cho việc đảm bảo nhu cầu quốc gia theo quy định của pháp luật có thể được tiến hành theo phương thức thoả thuận hoặc phương thức trưng dụng trong những điều kiện được quy định tại Thiên II Luật ngày 11 tháng 7 năm 1938 đã được sửa đổi bổ sung bằng các quy định sau đây.

##### **Điều 2**

Trên cơ sở không trái với quy định của các công ước quốc tế, mọi dịch vụ<sup>1</sup> của doanh nghiệp, tổ chức hoặc cá nhân, mọi tài sản trong phạm vi toàn bộ lãnh thổ quốc gia đều có thể được trưng dụng để phục vụ nhu cầu của Quốc gia. Việc trưng dụng tàu biển và máy bay của Pháp có thể tiến hành ngay cả khi các phương tiện này đang ở ngoài biển, trong vùng nước hoặc trên lãnh thổ của nước ngoài. Trong trường hợp tàu biển hoặc máy bay là của một doanh nghiệp, thì quyết định trưng dụng có thể được thông báo tại trụ sở của doanh nghiệp tàu biển hoặc hàng không đó.

Thông qua phương thức trưng dụng, Nhà nước có thể chiếm hữu tạm thời tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi hình thức và mọi ngành nghề và có thể sử dụng doanh nghiệp đó làm bất cứ việc gì, miễn là nhằm phục vụ nhu cầu của Quốc gia.

Trong khuôn khổ của Pháp lệnh này, nhà ở chỉ có thể bị tiến hành trưng dụng đối với những phần không sử dụng và không nhất thiết cần cho cuộc sống của những người chiếm dụng thường xuyên. Trong trường hợp cần thiết, việc trưng dụng có thể thực hiện dưới hình thức cư trú hoặc tạm thời cư trú tại nhà dân. Nhà

---

<sup>1</sup> Người dịch: Từ dịch vụ có thể được hiểu là làm một công việc nào đó

nước chỉ có thể trưng dụng toàn bộ một khu nhà ở đang có người sử dụng để đáp ứng nhu cầu đặc biệt của quốc gia trong những trường hợp và điều kiện do Chính phủ quy định.

Việc trưng dụng đối với một cá nhân hoặc một doanh nghiệp có thể giới hạn ở việc trưng dụng dịch vụ. Điều đó có nghĩa là, cá nhân hoặc doanh nghiệp đó có nghĩa vụ ưu tiên cung cấp các dịch vụ hoặc thực hiện những công việc do Nhà nước yêu cầu bằng các phương tiện sẵn có của mình, đồng thời vẫn nắm giữ quyền quản lý hoạt động nghề nghiệp của mình.

### **Điều 3**

Việc trưng dụng có thể được thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người đứng đầu cơ quan hành chính cấp xã, có thể được tiến hành đối với từng cá nhân hoặc đối với một tập thể. Việc trưng dụng phải lập thành văn bản. Quyết định trưng dụng do một cơ quan có thẩm quyền ký, trong quyết định trưng dụng phải nêu rõ tính chất, khối lượng các tài sản, dịch vụ được yêu cầu cung cấp và chỉ rõ đó là trưng dụng, trưng dụng để trưng mua hay trưng dụng dịch vụ.

Bên được trưng dụng tài sản hoặc dịch vụ được cấp một bản xác nhận về các tài sản, dịch vụ đã cung cấp trong đó có ghi rõ tính chất, khối lượng và tình trạng các tài sản, dịch vụ đó.

Trong trường hợp trưng dụng một tài sản thì khi kết thúc thời gian trưng dụng, cần phải tiến hành đánh giá những hao mòn, hư hỏng, phần giá trị mất đi hoặc tăng thêm của tài sản sau quá trình trưng dụng đó.

## **Thiên II**

### **Cơ sở tính toán đền bù đối với hành vi trưng dụng**

## **Chương II**

### *Xác định trực tiếp mức đền bù và thanh toán tiền đền bù*

## **Điều 4**

Việc đền bù cho những tài sản, dịch vụ được trưng dụng theo quy định của Thiên II và theo các quy định pháp luật khác được thực hiện theo thủ tục quy định tại Thiên này.

Các khoản đền bù cho người cung cấp tài sản, dịch vụ trưng dụng chỉ nhằm bồi thường những mất mát về vật chất mà chắc chắn là do hành vi trưng dụng trực tiếp gây ra. Trong việc xác định khoản đền bù phải tính đến toàn bộ các chi phí thực tế và cần thiết mà người cung cấp tài sản, dịch vụ đã chi ra, bao gồm trả lương lao động, khấu hao tài sản, trả lãi vốn vay. Các chi phí này được xác định dựa trên các tiêu chí thông thường.

Người cung cấp tài sản, dịch vụ trưng dụng không được đền bù những khoản lợi nhuận đáng kể thu được nhưng thực tế đã bị mất đi do tài sản bị trưng dụng hoặc do không thể tiếp tục thực hiện hết những hoạt động nghề nghiệp của mình.

Tiền đền bù được tính từ thời điểm bên trưng dụng bắt đầu chiếm hữu vĩnh viễn hoặc tạm thời tài sản hoặc bên được trưng dụng bắt đầu cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, nếu nhà cung cấp dịch vụ chứng minh được rằng trong khoảng thời gian từ khi có thông báo về quyết định trưng dụng cho tới khi việc trưng dụng được thực hiện đã có thiệt hại do việc trưng dụng trực tiếp gây ra thì các khoản đền bù sẽ được tính từ ngày có thiệt hại trừ trường hợp tiền đền bù bị giảm.

Trong trường hợp không có cơ sở pháp luật nào về việc xác định giá trị tài sản hoặc giá thuê tài sản, các khoản đền bù cho việc bị mất quyền chiếm hữu tài sản vĩnh viễn hoặc tạm thời được xác định dựa trên tất cả các yếu tố, trong đó có tính đến yếu tố trước khi bị trưng dụng tài sản được sử dụng một cách thường xuyên.

Người có tài sản bị trưng dụng tạm thời có quyền hưởng tiền đền bù định kỳ cho việc bị mất quyền hưởng dụng tài sản.

Trong trường hợp chuyển từ hình thức trưng dụng sang hình thức trưng mua, các khoản bồi thường đã được thanh toán dưới danh nghĩa tiền khấu hao tài sản trong thời gian trưng dụng, các khoản tiền ứng trước nhằm mục đích sửa chữa hoặc bảo dưỡng nhưng chưa được sử dụng (đối với trường hợp trưng dụng tàu biển), sẽ bị khấu trừ vào khoản đền bù do trưng mua.

Về nguyên tắc, các khoản đền bù cho việc trưng dụng dịch vụ được xác định dựa trên mức giá thông thường và hợp lý của các dịch vụ cung cấp. Nếu không xác định được mức giá đó, trong trường hợp các dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp, thì khoản tiền đền bù sẽ được xác định theo giá thành của dịch vụ bao gồm tiền đền bù do bị mất quyền chiếm hữu tạm thời được xác định tại điều 5 của chương này cộng với các chi phí thông thường của doanh nghiệp để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ.

## **Điều 5**

Trong trường hợp bất động sản bị trưng dụng đang được sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh thì khoản bồi thường cho hành vi truất quyền chiếm hữu tạm thời phải tính đến những thiệt hại thực tế do toàn bộ hoặc một phần hoạt động sản xuất, kinh doanh không thực hiện được tại nơi bị trưng dụng. Để xác định thời gian và mức độ hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường bị giảm đi do việc trưng dụng, một mặt, cần tiến hành xem xét thời gian cần thiết cho việc chuyển hoạt động đi nơi khác hoặc tái thiết lập hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nơi trưng dụng sau khi thời hạn trưng dụng kết thúc, mặt khác, cần đánh giá kết quả hoạt động của ba năm ngay trước khi bất động sản bị trưng dụng.

Trong trường hợp bất động sản bị trưng dụng đang phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp và hoạt động này không thể chuyển đi nơi khác thì việc xác định khoản bồi thường phải dựa vào tất cả các yếu tố của tài sản bị trưng dụng. Nếu có các khoản nợ gắn liền với các yếu tố hữu hình của tài sản bị trưng dụng và khoản lợi tức trong khoản tiền đền bù không đủ để thanh toán các nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ, thì tiền đền bù có thể

được tăng lên để đảm bảo việc thanh toán nợ, tương ứng với phần lợi tức mà chủ sở hữu thu được trước kia từ bất động sản để trả nợ ; tuy nhiên, nếu các nghĩa vụ liên quan nêu trên bao gồm cả chi phí khấu hao thì chi phí khấu hao sẽ được trừ thường kỳ vào giá trị tài sản.

Tiền khấu hao được tính vào khoản đền bù chỉ áp dụng đối với các yếu tố hữu hình của tài sản và không vượt quá tỉ lệ được áp dụng để tính thuế trước khi tiến hành trưng dụng. Nếu bên được trưng dụng chỉ là người thuê bất động sản bị trưng dụng, thì phần tiền lãi và phần khấu hao chỉ tính trên những yếu tố tài sản

thuộc sở hữu của bên được trưng dụng và họ được hoàn lại tiền thuê bất động sản hiện thời.

Trong trường hợp bất động sản bị trưng dụng đang phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và hoạt động này không thể chuyển đi nơi khác, khoản bồi thường quy định tại đoạn 6 điều 4 Pháp lệnh này sẽ được tăng thêm để đền bù vì hoạt động nông nghiệp bị giảm sút hoặc tạm dừng. Việc xác định khoản bồi thường này dựa trên giá trị sản xuất của các năm trước được tính toán bằng mọi phương thức và dựa trên giá cả hợp lý tại địa phương trong thời gian trưng dụng tài sản. Tiền đền bù sẽ được thanh toán thành nhiều lần, mỗi lần tương ứng với thời gian một mùa sản xuất tại địa phương.

Trong trường hợp toàn bộ hoặc một phần hoạt động sản xuất kinh doanh có thể được chuyển ra ngoài khu vực bị trưng dụng, thì bên trưng dụng phải đền bù chi phí trực tiếp cần thiết cho việc di chuyển đó.

#### **Điều 6**

Chính phủ quy định chi tiết các điều kiện đền bù bổ sung đối với những thiệt hại chưa được bồi thường theo quy định tại đoạn 4, 5, 6 và 7 của điều 4 và tại điều 5 Pháp lệnh này hoặc để đền bù các chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình trưng dụng và các chi phí không thể tránh khỏi mà thông thường thuộc trách nhiệm của bên trưng dụng, nhưng bên được trưng dụng đã trả.

#### **Điều 7**

Tiền đền bù cho việc trưng dụng được tính toán vào ngày quyền chiếm hữu tài sản được chuyển cho bên trưng dụng hoặc ngày đầu tiên cung cấp dịch vụ. Trong trường hợp có thiệt hại, thì khoản bồi thường thiệt hại được tính vào ngày có quyết định hành chính xác định số tiền đền bù.

Sau khi tiến hành trưng dụng một động sản, nếu cơ quan trưng dụng muốn chuyển trưng dụng thành trưng mua, thì tiền bồi thường cho việc mất quyền chiếm hữu vĩnh viễn sẽ được xác định vào ngày có thông báo thay đổi từ trưng dụng sang trưng mua và có tính đến hiện trạng của động sản tại thời điểm tài sản bị trưng dụng.

Các khoản bồi thường khác ngoài khoản đền bù trưng mua có thể được tính lại tùy theo sự biến động hợp lý của giá cả trong thời gian trưng dụng tài sản.

Bên được trưng dụng có thể được ứng trước tiền đền bù nếu có yêu cầu trong những trường hợp và theo những điều kiện do Chính phủ quy định. Trong trường hợp khoản tiền đền bù đã được xác định, nếu quá thời hạn 6 tháng kể từ ngày quyết định hành chính hoặc tư pháp có hiệu lực mà khoản đền bù vẫn không được thanh toán thì sẽ tự động được tính lãi với tỉ lệ lãi suất theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không tính lãi đối với phần đền bù đã được tạm thời thanh toán hoặc đã ứng trước cho bên bị trưng dụng.

## Chương II

### Xác định tiền đền bù thông qua khung đền bù có sẵn

#### Điều 8

Theo nguyên tắc chung và nếu hoàn cảnh cho phép, Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng Kinh tế và Tài chính, Bộ trưởng phụ trách về Tài nguyên, sau khi tham khảo ý kiến của và nghe đề nghị của uỷ ban tư vấn quy định tại Điều 29 của Pháp lệnh này phải có thông tư liên tịch quy định các mức và khung giá đền bù trưng dụng tài sản, dịch vụ trên cơ sở không trái với pháp luật về giá. Trong trường hợp này, Uỷ ban tư vấn phải có thành phần mở rộng, với sự tham gia của đại diện các tổ chức nghề nghiệp.

Các thông tư nói trên phải được trình Bộ trưởng Kinh tế và Tài chính ký duyệt nếu người đại diện của cơ quan này tại uỷ ban tư vấn yêu cầu tiến hành thủ tục này.

Việc xác định khoản đền bù trưng dụng bắt buộc phải căn cứ vào các mức hoặc khung đền bù đã được ban hành. Các mức đền bù hoặc khung đền bù có thể được ban hành trong thời bình và có thể được xem xét điều chỉnh khi hoàn cảnh thay đổi. Riêng đối với nhà ở, khu lưu trú, xe ô tô và ngựa thì việc ban hành khung giá đền bù là bắt buộc. Ngoài ra, khung giá đền bù đối với trưng dụng nhà ở còn phải quy định rõ các trường hợp trưng dụng.

#### Điều 9

Giá cơ sở để tính tiền đền bù các loại xe ô tô bị trưng mua, dù được thống kê và ủaếp loại giá hay không, cũng vẫn được xác định dựa vào khung giá trong đó đặc biệt có tính đến năm sản xuất.

Đối với những loại xe có giá trị lớn hơn hoặc nhỏ hơn đáng kể so với giá cơ sở trong khung giá, giá trị tiền đền bù có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn khoản đền bù được xác định theo khung giá. Tuy nhiên phần đền bù lớn hơn hoặc nhỏ hơn không được vượt quá hoặc thấp hơn 1/4 giá cơ sở và trong mọi trường hợp, giá trị đền bù không được lớn hơn giá bán sản phẩm mới cùng loại. Nếu việc trưng mua được tiến hành ngay tại cơ sở sản xuất, khoản đền bù không được vượt quá giá thành mà người sản xuất dành cho đại lý.

Đối với những loại xe đặc biệt được Nhà nước trợ cấp khi mua thì khi xe bị trưng mua, khoản trợ cấp trên sẽ được trừ vào tiền đền bù.

## **Điều 10**

Giá súc vật bị trưng mua được xác định dựa trên khung giá ban hành hàng năm và có tính đến chủng loại, độ tuổi, chất lượng của các loại súc vật.

## **Thiên III**

### **Hậu quả của việc trưng dụng đối với các hợp đồng bảo hiểm**

## **Điều 11, 12, 13**

Các điều khoản này được pháp điển hoá trong Bộ luật bảo hiểm bằng Nghị định 76-666 ngày 16 tháng 7 năm 1976.

## **Thiên IV**

### **Hệ quả các công việc do nhà nước thực hiện trong quá trình trưng dụng bất động sản, tàu biển và máy bay**

## **Điều 14**

Nhà nước có thể tiến hành thực hiện bất cứ công việc trong các bất động sản bị trưng dụng nhằm đáp ứng các nhu cầu của Nhà nước, ngay cả khi các công việc này làm thay đổi mục đích sử dụng của bất động sản. Bên trưng dụng có thể viện dẫn các quy định này, với điều kiện đã có giấy phép của cơ quan chức năng trước khi tiến hành các công việc xây dựng. Không bắt buộc phải trả bất động sản trong tình trạng trước khi bị trưng dụng.

## **Điều 15**

Để bảo toàn bất động sản bị trưng dụng, Nhà nước hoặc bên được nhận tài sản trưng dụng có thể tiến hành các công việc xây dựng thông thường thuộc trách nhiệm của chủ sở hữu. Trong trường hợp này, trừ trường hợp khẩn cấp, trước khi tiến hành công việc xây dựng, Nhà nước hoặc bên nhận tài sản trưng dụng phải thông báo cho chủ sở hữu hoặc cho người đứng đầu cơ quan hành chính cấp xã trong trường hợp không có chủ sở hữu. Khi quá trình trưng dụng chấm dứt, chủ sở hữu có nghĩa vụ hoàn trả cho Nhà nước các khoản chi phí cần thiết mà Nhà nước đã bỏ ra để bảo dưỡng bất động sản.

## **Điều 16**

Trong trường hợp các công việc xây dựng làm giảm giá trị của bất động sản, chủ sở hữu có quyền được hưởng một khoản đền bù cho phần giá trị mất đi của bất động sản. Chủ sở hữu có thể được hưởng khoản đền bù này đồng thời với các khoản đền bù khác mà Nhà nước phải trả theo quy định tại các điều 21 và 22 của Pháp lệnh này. Tuy nhiên, tổng số tiền được đền bù không được vượt quá mức đền bù tối đa quy định tại Điều 22.

## **Điều 17**

Trong trường hợp các công việc xây dựng làm tăng giá trị của bất động sản, chủ sở hữu phải trả cho Nhà nước một khoản tiền tương ứng với phần giá trị tăng lên của bất động sản. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, khoản tiền này không được vượt quá giá trị của các công việc xây dựng được xác định vào ngày có quyết định hành chính. Khoản tiền này được tính như sau: phần giá trị tăng lên của bất động sản trừ đi những khoản cụ thể do Chính phủ quy định.

Trong trường hợp khoản tiền mà chủ sở hữu phải trả cho phần giá trị tăng lên của bất động sản lớn hơn 50% giá trị trao đổi của bất động sản và nếu các công việc xây dựng không làm thay đổi mục đích sử dụng của bất động sản, thì chủ sở hữu có thể yêu cầu Nhà nước mua lại bất động sản. Nếu Nhà nước từ chối mua lại bất động sản thì khoản tiền mà chủ sở hữu phải trả cho Nhà nước chỉ còn bằng 50% giá trị trao đổi của bất động sản được xác định như trên đây.

Trong trường hợp việc tiến hành các công việc xây dựng làm thay đổi mục đích sử dụng của bất động sản, dù khoản tiền phải trả cho phần giá trị tăng lên của bất động sản là bao nhiêu thì chủ sở hữu đều có thể yêu cầu bán bất động sản đó cho Nhà nước và Nhà nước có nghĩa vụ phải mua lại nó.

## **Điều 18**

Giá trị của bất động sản quy định tại các điều 16 và 17 trên đây được xác định vào ngày có quyết định về khoản tiền phải trả cho phần giá trị tăng lên hoặc giảm đi của bất động sản. Nếu bất động sản trưng dụng là nhà cửa, công trình thì giá trị đó không bao gồm giá trị của thửa đất. Nếu Nhà nước tiến hành trưng dụng và áp dụng Điều 17 thì giá trị của bất động sản, bao gồm cả giá trị khoảnh đất, được xác định vào ngày chuyển quyền sở hữu dựa vào hiện trạng của tài sản bị

trưng dụng và trừ đi các khoản triết khấu thông thường nằm trong khoản tiền đền bù trưng dụng.

Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bắt động sản được hoàn trả khi việc trưng dụng chấm dứt, Nhà nước phải thông báo cho chủ sở hữu về việc thu khoản tiền cho phần giá trị tăng lên của bất động sản. Nếu hết thời hạn trên mà không có thông báo thì coi như chủ sở hữu không phải trả khoản tiền đó.

Để tiến hành thu khoản tiền tương ứng với phần giá trị tài sản tăng lên thì theo quy định của pháp luật về việc thu hồi các khoản nợ của Nhà nước, bất động sản nói trên được coi là đã bị thế chấp cho Nhà nước.

### **Điều 19**

Trong trường hợp những công việc thực hiện trên tàu biển đang trong thời gian trưng dụng làm thay đổi điều kiện khai thác trước đó của tàu hoặc làm thay đổi hiện trạng của tàu thì tùy từng trường hợp, chủ sở hữu có thể được hưởng khoản đền bù cho phần giá trị con tàu bị giảm đi hoặc ngược lại phải trả cho Nhà nước một khoản tiền cho phần giá trị con tàu tăng lên.

Trong trường hợp những công việc thực hiện trên máy bay trong thời gian trưng dụng làm tăng hoặc giảm giá trị trao đổi của máy bay thì tùy từng trường hợp, chủ sở hữu phải trả cho Nhà nước một khoản tiền cho với phần giá trị tăng lên hoặc ngược lại có quyền được hưởng khoản đền bù cho phần giá trị giảm đi.

## **Thiên V**

### **Bồi thường thiệt hại**

### **Điều 20**

Nhà nước có nghĩa vụ bồi thường các thiệt hại gây ra cho tài sản bị trưng dụng, các thiệt hại này được xác định khi việc trưng dụng chấm dứt. Nếu Nhà nước chứng minh được rằng các thiệt hại đó là do chủ sở hữu tài sản hoặc người sử dụng tài sản gây ra trước khi tài sản bị trưng dụng, do khiếm khuyết của tài sản, do tai nạn hoặc trong trường hợp bất khả kháng bao gồm cả trường hợp xảy ra chiến tranh thì Nhà nước không phải bồi thường. Tuy nhiên, nếu tài sản trưng dụng là động sản, Nhà nước không được miễn trách nhiệm bồi thường đối với

thiệt hại trong trường hợp có chiến tranh nếu nguyên nhân gây thiệt hại có liên quan trực tiếp tới quá trình trưng dụng

Nếu Nhà nước cùng chiếm hữu bất động sản với bên bị trưng dụng, thì người này phải chứng minh được trách nhiệm của Nhà nước đối với những thiệt hại gây ra đối với phần bất động sản được giao cho Nhà nước.

Trường hợp bất động sản bị trưng dụng xảy ra hoả hoạn có thể áp dụng các điều 1733 và 1734 của Bộ luật Dân sự. Nếu Nhà nước và bên bị trưng dụng cùng chiếm hữu bất động sản, thì bên bị trưng dụng có nghĩa vụ chứng minh được rằng Nhà nước có trách nhiệm đối với vụ hoả hoạn đó.

Trong trường hợp trưng dụng dịch vụ, Nhà nước phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất gây ra đối với người, trừ các trường hợp được miễn trừ quy định tại khoản 1 của Điều này, nếu bên bị trưng dụng chứng minh được rằng các thiệt hại và tổn thất đó có liên quan trực tiếp đến việc trưng dụng hoặc là do lỗi của bên được hưởng dịch vụ trưng dụng. Trong trường hợp trưng dụng tài sản và dịch vụ, nếu có các thiệt hại do người thứ ba gây ra, Nhà nước sẽ được chỉ định là đại diện cho bên bị trưng dụng vụ và yêu cầu người gây thiệt hại phải thanh toán hoặc hoàn lại các khoản bồi thường.

## **Điều 21**

Nếu Nhà nước không trực tiếp tiến hành khắc phục những thiệt hại thuộc trách nhiệm của mình như quy định tại Điều 20 trên đây và các thiệt hại này cũng không được bảo hiểm thì khoản tiền bồi thường quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh này sẽ được xác định dựa trên các chi phí để thiết lập lại tình trạng ban đầu của tài sản, cộng thêm với hệ số khấu trừ do tình trạng lỗi thời của tài sản vào ngày tài sản được trả lại và trừ đi các khoản khấu hao tài sản đã thanh toán trong thời gian trưng dụng.

Các quy định này cũng được áp dụng trong trường hợp mất mát hoặc không thể sửa chữa được toàn bộ hoặc một phần tài sản đã bị thiệt hại, tuy nhiên cần tính đến giá trị còn lại của tài sản (nếu có).

## **Điều 22**

Trong trường hợp trưng dụng tài sản, khoản bồi thường để thiết lập lại tình trạng ban đầu của tài sản không được vượt quá giá trị trao đổi của tài sản được trưng

dụng, xác định tại thời điểm có quyết định hành chính về tiền đền bù và trừ đi các khoản tiền đã thanh toán trong quá trình trưng dụng để khấu hao tài sản.

Trong trường hợp trưng dụng dịch vụ, khoản bồi thường thiệt hại cho bên bị trưng dụng theo quy định tại điều 20 trên đây không thể lớn hơn giá trị trao đổi của tài sản bị hư hại được xác định tại thời điểm có quyết định hành chính về tiền đền bù. Tiền bồi thường này phải tính đến tình trạng của tài sản tại thời điểm hành vi gây thiệt hại xảy ra.

Ngoài ra, nếu cơ quan nhà nước chứng minh được rằng khoản tiền yêu cầu bồi thường lớn hơn các chi phí thực tế mà bên bị trưng dụng đã bỏ ra để thiết lập lại tình trạng ban đầu của tài sản thì số tiền đền bù chỉ bằng khoản chi phí thực tế đã bỏ ra.

Nếu việc thiết lập lại tình trạng ban đầu của tài sản khiến cho bên bị trưng dụng mất quyền hưởng dụng đối với tài sản trong thời gian thiết lập lại tình trạng ban đầu và do đó trực tiếp gây thiệt hại về vật chất cho bên bị trưng dụng thì bên bị trưng dụng có quyền đòi khoản bồi thường bổ sung, được gọi là khoản bồi thường sau trưng dụng. Khoản bồi thường này không bao gồm chi phí khấu hao cho việc sử dụng tài sản. Tổng số tiền bồi thường, bao gồm khoản bồi thường phụ và bồi thường để khắc phục thiệt hại, không được vượt quá mức bồi thường lớn nhất quy định tại khoản 1 Điều này.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, nếu có các thiệt hại gắn liền với quá trình trưng dụng thì việc xác định các khoản đền bù, bao gồm đền bù khắc phục hậu quả và đền bù sau khi trưng dụng, phải tính đến các khoản đền bù quy định tại điều 5 và 6 của Pháp lệnh này. Mặt khác, nếu trong thời gian cần thiết để khôi phục sản xuất mà năng suất, sản lượng tạm thời bị giảm sẽ được đền bù tương tự như trường hợp đền bù cho việc tài sản bị giảm giá trị tài sản quy định tại Điều 16.

Trong trường hợp Nhà nước tiến hành các công việc trong thời gian trưng dụng bất động sản mà không nhằm mục đích bảo dưỡng bất động sản, các công việc này không làm giảm hoặc tăng giá trị trao đổi của bất động sản nhưng gây khó khăn cho việc sử dụng bất động sản và khiến cho đối tượng bị trưng dụng phải tiến hành các công việc cần thiết nhằm trả lại hiện trạng ban đầu cho bất động sản, nếu có chứng cứ, thì bên bị trưng dụng sẽ được trả một khoản bồi thường cho các chi phí để tiến hành các công việc đó theo các quy định của thiên này.

## **Thiên VI**

### **Thủ tục giải quyết bồi thường**

#### **Điều 23**

Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng các Bộ chỉ định cơ quan chức năng tiến hành giải quyết bồi thường những trường hợp trưng dụng được tiến hành nhằm phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của Bộ mình. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan chức năng được chỉ định sẽ đại diện cho Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng trước tòa án. Việc chỉ định phải được thông báo cho tỉnh trưởng, tỉnh trưởng có trách nhiệm thông báo cho người đứng đầu cơ quan hành chính cấp xã.

Tại mỗi tỉnh đều có một uỷ ban đánh giá giá trị tài sản trưng dụng. Uỷ ban này gồm đại diện cơ quan nhà nước, đại diện các tổ chức kinh tế, nghề nghiệp, công nghiệp, thương mại và nông nghiệp với số lượng như nhau; thành phần, quyền và nghĩa vụ, quy chế hoạt động của uỷ ban do Chính phủ quy định.

Ngoài ra, theo đề nghị của Bộ trưởng có thẩm quyền, có thể thành lập những uỷ ban đánh giá giá trị tài sản trưng dụng riêng đối với một số loại tài sản, theo những điều kiện do Chính phủ quy định.

#### **Điều 24**

Sau khi Cơ quan chịu trách nhiệm thanh toán bồi thường nhận được yêu cầu bồi thường trực tiếp từ đương sự hoặc thông qua người đứng đầu cơ quan hành chính cấp xã, cơ quan này sẽ gửi cho người bị trưng dụng những đề xuất về việc giải quyết bồi thường trong đó có nêu rõ thời hạn trả lời. Trong trường hợp người bị trưng dụng chấp nhận đề xuất, cơ quan này sẽ tiến hành bồi thường. Nếu hết hạn trả lời mà bên bị trưng dụng không có câu trả lời hoặc không chấp nhận đề xuất thì cơ quan nhà nước bắt buộc phải chuyển vụ việc cho uỷ ban đánh giá giá trị tài sản trưng dụng để uỷ ban này cho ý kiến, trừ trường hợp các khoản đền bù được xác định dựa vào các khung và mức đền bù quy định tại điều 8 của Pháp lệnh này,.

Sau khi có quyết định chính thức về khoản tiền bồi thường, cơ quan nhà nước phải thông báo cho bên bị trưng dụng về khoản tiền bồi thường đó bằng thư bảo đảm. Thông báo này phải nêu rõ thời hạn, nhanh nhất là 15 ngày và chậm nhất là 3 tháng, mà trong thời hạn đó bên bị trưng dụng phải có câu trả lời chấp nhận

hay từ chối. Hết thời hạn kể trên, nếu bên bị trưng dụng dịch vụ vẫn không có câu trả lời thì khoản bồi thường coi như được chấp nhận và sẽ được thanh toán.

## **Điều 25**

Nếu trong thời hạn quy định, người bị trưng dụng từ chối khoản tiền bồi thường được quy định trong Pháp lệnh này thì trong thời hạn 6 tháng, họ có thể tiến hành khởi kiện tại toà dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp khoản bồi thường được xác định dựa trên các khung hoặc mức đền bù quy định tại điều 8 thì toà án chỉ có thẩm quyền xem xét tính chính xác trong việc áp dụng các khung hoặc mức đền bù đối với tài sản, dịch vụ đã được trưng dụng.

## **Điều 26**

Trước khi tiến hành trưng dụng động sản, Cơ quan có thẩm quyền tiến hành trưng dụng có thể thực hiện việc phong tỏa đối với động sản đó theo những điều kiện và trong khoảng thời gian do Chính phủ quy định.

Nếu tài sản bị áp dụng biện pháp phong tỏa thì khi được cơ quan nhà nước yêu cầu, chủ sở hữu hoặc người chiếm hữu tài sản đó phải xuất trình tài sản tại nơi đã bị phong tỏa và trong tình trạng khi phong tỏa.

Nếu việc phong tỏa tài sản trực tiếp làm phát sinh các chi phí trông giữ, bảo quản và chi phí khác (nếu có), hoặc làm cho tài sản bị hư hỏng, xuống cấp, thì chủ sở hữu hoặc người chiếm hữu tài sản, nếu có chứng cứ, có thể yêu cầu bồi thường các khoản chi phí đó.

## **Điều 27**

Nếu bên bị trưng dụng là người đi thuê hoặc thuê lại tài sản bị trưng dụng thì họ chỉ phải trả tiền thuê trong phạm vi giá trị khoản tiền đền bù vì bị tước quyền chiếm hữu đối với tài sản đó.

## **Điều 28**

Tất cả các văn bản hướng dẫn áp dụng Pháp lệnh này và đặc biệt là các văn bản liên quan đến việc giải quyết các loại tiền bù, đều được miễn tiền tem thuế; trong trường hợp văn bản phải đăng ký, thủ tục này được tiến hành miễn phí.

Trừ những quy định liên quan đến bí mật nghề nghiệp, các cơ quan nhà nước và nhân viên của mình, trong quá trình áp dụng Pháp lệnh này, có nghĩa vụ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (đền bù) trưng dụng và các uỷ ban đánh giá giá trị tài sản trưng dụng tất cả các thông tin cần thiết cho việc xác định khoản đền bù khi tiến hành trưng dụng. Các cơ quan, nhân viên các cơ quan và thành viên các uỷ ban này có nghĩa vụ giữ bí mật nghiệp các thông tin được cung cấp.

## **Điều 29**

Chính phủ chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành pháp lệnh này, đặc biệt là các quy định liên quan đến: điều kiện cho phép uỷ quyền quyền trưng dụng và các cơ quan được phép uỷ quyền; điều kiện về việc xây dựng bản miêu tả chi tiết và bản kiểm kê tài sản trưng dụng tại thời điểm chiếm hữu tài sản trưng dụng; các phương thức giải quyết đền bù trưng mua trong trường hợp trưng mua các bất động sản của một tập thể hoặc một tổ chức nhà nước; các mức lãi suất; các phương thức đánh giá giá trị dịch vụ được trưng dụng và phương thức trả tiền đền bù; điều kiện phối hợp giải quyết thủ tục trưng dụng do Bộ trưởng chuyên trách về quốc phòng thay mặt Thủ tướng chỉ đạo với sự hỗ trợ của một uỷ ban tư vấn quốc tế giải quyết thủ tục trưng dụng.

Các văn bản hướng dẫn thi hành còn phải quy định rõ:

1° Các phương thức giải quyết và thu hồi các khoản tiền cho Nhà nước trong trường hợp giá trị của tài sản tăng lên; phương thức hoàn trả cho Nhà nước các khoản chi phí mà Nhà nước đã bỏ ra để tiến hành các công việc bảo dưỡng quan trọng và thủ tục trưng dụng trong trường hợp Nhà nước tiến hành trưng dụng bất động sản.

2° Quyền và nghĩa vụ của các đối tượng được sử dụng bất động sản bị trưng dụng đối với Nhà nước trong trường hợp Nhà nước loại bỏ các công trình do các đối tượng này thực hiện tại nơi bất động sản bị trưng dụng theo các điều kiện quy định tại thiên IV của Pháp lệnh này.

3° Các điều kiện liên quan đến:

A- Việc bồi thường bằng hiện vật hoặc bằng tiền cho đối tượng bị trưng dụng trong trường hợp giá trị tài sản giảm đi và việc đền bù cho đối tượng trưng dụng

trong trường hợp giá trị tài sản tăng lên khi tiến hành các công việc cần thiết trên tàu biển bị trưng dụng.

B- Phương thức tính và trả đền bù trong trường hợp giá trị tài sản tăng lên, phương thức bồi thường trong trường hợp giá trị tài sản giảm đi khi tiến hành các công việc cần thiết trên máy bay bị trưng dụng.

C- Xác định mức đền bù tối đa mà bên bị trưng dụng dịch vụ tàu thuyền hoặc máy bay phải trả trong trường hợp giá trị tài sản tăng lên.

Phương thức thực hiện và giải quyết thủ tục trưng dụng và phong toả tài sản được quy định tại Pháp lệnh này có thể được Chính phủ sửa đổi nhằm đáp ứng các nhu cầu sử dụng các phương tiện giao thông vận tải và các công trình công cộng do Bộ giao thông quản lý theo quy định của Luật ngày 11 tháng 7 năm 1938 và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

### **Điều 30**

Các điều 26, 30, 31 và 32 Luật ngày 11 tháng 7 năm 1938 được áp dụng cho các trường hợp trưng dụng đối với tài sản và dịch vụ quy định tại thiên I của Pháp lệnh này và được áp dụng cho thủ tục phong toả tài sản quy định tại điều 26 của Pháp lệnh này.

Nếu một quy định pháp luật hoặc pháp quy dẫn chiếu các điều của Luật ngày 11 tháng 7 năm 1938 thì sự dẫn chiếu đó được hiểu là dẫn chiếu đến các điều tương ứng của Pháp lệnh này, bởi vì Pháp lệnh này bãi bỏ Luật ngày 11 tháng 7 năm 1938.

Các quy định từ thiên II đến hết Thiên VII của Pháp lệnh này được áp dụng để giải quyết tất cả các thủ tục trưng dụng tài sản và dịch vụ.

### **Điều 31**

Tất cả các quy định trái với các quy định của Pháp lệnh này đều bị bãi bỏ, đặc biệt là các quy định sau: từ Điều 20 đến hết Điều 25, khoản 2 Điều 28 và Điều 29 Luật ngày 11 tháng 7 năm 1938, các điều 12 và 13 Luật ngày 18 tháng 6 năm 1934, Nghị định ngày 27 tháng 10 năm 1939 và quy định 1312 Bộ luật thuế.

Ngoài ra các quy định sau cũng bị bãi bỏ: các quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật ngày 11 tháng 7 năm 1938 liên quan đến thủ tục tiếp nhận quyền chiếm hữu, phương thức đánh giá các dịch vụ được trưng dụng và việc thanh toán tiền đền bù.

